

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 21/10/2017

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	Hoàng Văn	Bắc	CNTT01	13/8/1967	Nghĩa Hưng - Lạng Giang - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
2	Nguyễn Thị	Bích	CNTT02	06/10/1971	Quang Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
3	Nguyễn Đăng	Chung	CNTT03	01/5/1981	Yên Lập - Phú Thọ	-	-	-	Bỏ thi
4	Hoàng Văn	Chuyên	CNTT04	14/10/1979	Nghĩa Hưng - Lạng Giang - Bắc Giang	5.5	5.5	Đạt	
5	Đỗ Văn	Công	CNTT05	17/7/1968	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
6	Đoàn Thị	Dịu	CNTT06	05/01/1994	An Đức - Ninh Giang - Hải Dương	5.7	7.5	Đạt	
7	Hoàng Thị	Dịu	CNTT07	04/10/1970	Mỹ Thái - Lạng Giang - Bắc Giang	7.7	5.0	Đạt	
8	Đỗ Thị	Dung	CNTT08	08/6/1987	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
9	Nguyễn Thị	Dung	CNTT09	23/11/1986	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	5.5	6.5	Đạt	
10	Thân Mạnh	Dũng	CNTT10	30/8/1995	Nội Hoàng - Yên Dũng - Bắc Giang	7.0	7.5	Đạt	
11	Đào Văn	Dự	CNTT11	17/5/1977	Tân Đình - Lạng Giang - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
12	Nguyễn Công	Dưỡng	CNTT12	19/01/1962	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
13	Nguyễn Thu	Hà	CNTT13	05/3/1990	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	7.5	5.5	Đạt	
14	Khương Thị Thuý	Hoa	CNTT14	06/4/1991	Tân Sỏi - Yên Thế - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
15	Thân Thị	Hồng	CNTT15	03/4/1995	Hợp Đức - Tân Yên - Bắc Giang	7.5	5.0	Đạt	
16	Hà Thị	Hương	CNTT16	28/6/1978	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
17	Mạc Văn	Hương	CNTT17	02/8/1972	Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
18	Nguyễn Văn	Hương	CNTT18	07/9/1984	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	7.7	7.0	Đạt	
19	Trần Thị Thanh	Hương	CNTT19	18/11/1995	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	8.2	6.5	Đạt	

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
20	Thân Văn	Khánh	CNTT20	05/9/1989	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
21	Nguyễn Văn	Khuông	CNTT21	23/11/1973	Nghĩa Hưng - Lạng Giang - Bắc Giang	7.7	6.5	Đạt	
22	Đặng Văn	Kiểm	CNTT22	25/8/1978	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
23	Đặng Đình	Kiên	CNTT23	17/12/1966	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	7.2	5.5	Đạt	
24	Ngô Xuân	Kiện	CNTT24	12/10/1974	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
25	Đỗ Thị Hồng	Liên	CNTT25	02/9/1988	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
26	Trần Thị	Liên	CNTT26	02/9/1995	Biển Động - Lục Ngạn - Bắc Giang	7.5	5.0	Đạt	
27	Phan Hải	Long	CNTT27	09/6/1996	Minh Châu - Yên Mỹ - Hưng Yên	7.2	7.0	Đạt	
28	Nguyễn Văn	Luân	CNTT28	09/10/1995	Tân Mỹ - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.7	5.0	Đạt	
29	Nguyễn Văn	Mùi	CNTT29	06/9/1967	Mỹ Thái - Lạng Giang - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
30	Nguyễn Thanh	Ngà	CNTT30	07/6/1993	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
31	Trần Trung	Nghĩa	CNTT31	27/12/1994	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
32	Tạ Thị	Nguyên	CNTT32	02/8/1995	Đồng Sơn - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	8.0	6.0	Đạt	
33	Đặng Thị	Nguyệt	CNTT33	22/6/1995	Hồng Giang - Lục Ngạn - Bắc Giang	7.2	5.0	Đạt	
34	Nguyễn Văn	Phê	CNTT34	03/7/1988	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
35	Hoàng Châu	Phương	CNTT35	11/7/1985	Tiên Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
36	Nguyễn Văn	Phương	CNTT36	04/3/1975	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
37	Dương Đăng	Quyền	CNTT37	20/10/1973	Đại Lâm - Lạng Giang - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
38	Đặng Thị Hường	Song	CNTT38	31/7/1977	Tân Dĩnh - Lạng Giang - Bắc Giang	6.2	7.5	Đạt	
39	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	CNTT39	02/10/1992	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	6.7	8.0	Đạt	
40	Lò Văn	Thắng	CNTT40	12/4/1996	Mường Mít - Than Uyên - Lai Châu	7.7	7.0	Đạt	
41	Nguyễn Thị	Thom	CNTT41	28/9/1986	Minh Đức - Việt Yên - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
42	Nguyễn Thị	Thủy	CNTT42	28/02/1970	Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
43	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	CNTT43	02/9/1990	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
44	Lê Thị Hồng	Thuý	CNTT44	28/5/1994	Hợp Đức - Tân Yên - Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
45	Trần Đức	Toản	CNTT45	18/5/1991	Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	7.5	7.0	Đạt	
46	Phạm Văn	Trung	CNTT46	03/6/1967	Hương Sơn - Lạng Giang - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
47	Nguyễn Văn	Tuấn	CNTT47	22/12/1968	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	7.0	Đạt	
48	Ngô Thị	Túc	CNTT48	18/12/1984	Dương Đức - Lạng Giang - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
49	Chu Thị Thanh	Vân	CNTT49	15/11/1970	Tân An - Yên Dũng - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
50	Nguyễn Hồng	Vân	CNTT50	23/12/1990	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
51	Dương Đức	Việt	CNTT51	01/10/1972	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6.2	5.0	Đạt	
52	Nguyễn Đức	Vinh	CNTT52	25/9/1978	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.5	5.5	Đạt	
53	Trần Thế	Vinh	CNTT53	26/10/1994	Tân Hiệp - Yên Thế - Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
54	Hà Cẩm	Yến	CNTT54	12/10/1981	Yên Lập - Phú Thọ	-	-	-	Bỏ thi

Tổng số thí sinh theo danh sách: 54
Số thí sinh bỏ thi: 02
Số thí sinh dự thi: 52
 Số thí sinh đạt yêu cầu: 52 100%
 Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0 0%

Bắc Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng thi

(đã ký)

Ths. Đỗ Thị Huyền

Thư ký Hội đồng thi

(đã ký)

Phan Văn Cường